TOÀ ÁN NHÂN DÂN **TỈNH HƯNG YÊN**	**CỘNG C XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2018/HS-PT
Ngày 22-01-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG C XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH HƯNG YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Văn Biểu.

Các Thẩm phán: Ông Trần Đình Hiền.

Bà Vũ Thị Kim Anh.

- Thư ký phiên toà: Ông Lương Minh Thư - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Hưng Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên tham gia phiên toà: Bà Phạm Thị Sáu - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 01 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 96/2017/TLPT-HS ngày 03/11/2017 đối với bị cáo Nguyễn Xuân B do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 40/2017/HSST ngày 25/9/2017 của Toà án nhân dân huyện M, tỉnh Hưng Yên.

* *Bị cáo có kháng cáo*: **Nguyễn Xuân B**, Sinh năm 1992; trú tại: thôn L, xã D, huyện M, tỉnh Hưng Yên; trình độ văn hoá: 10/12; nghề nghiệp: Tự do; Quốc tich: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Đức B1 và bà Vũ Thị N; có vợ là Nguyễn Thị H và 01 con sinh năm 2016; gia đình có 03 anh em, bị cáo là thứ nhất; tiền án, tiền sự: Không. Hiện đang tại ngoại; (có mặt).

Người bị hại không kháng cáo: Ông Vũ Văn H, sinh năm 1957;
Trú tại: thôn Đọ, xã B, huyện M, tỉnh Hưng Yên; (có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không kháng cáo:
1. Anh Lê Văn C, sinh năm 1993;
Trú tại: thôn M, xã H, huyện V, tỉnh Hưng Yên; (vắng mặt).
2. Anh Nguyễn Đức D, sinh năm 1975;
Trú tại: thôn L, xã D, huyện M, tỉnh Hưng Yên; (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Thực hiện Quyết định số 179 ngày 22/02/2017 của Công an huyện M về việc huy động các đội nghiệp vụ, Công an xã, thị trấn tham gia đảm bảo trật tự an

toàn giao thông và Kế hoạch số 01 ngày 31/03/2017 của Ban an toàn giao thông xã B, huyện M về việc đảm bảo trật tự an toàn giao thông tháng 4/2017. Khoảng 6 giờ 30 phút ngày 11/4/2017 tổ công tác Công an xã B cùng với đồng chí Nguyễn Đức E Công an huyện M tiến hành tuần tra kiểm soát, tiến hành xử lý vi phạm hành chính về trật tự an toàn giao thông tại tuyến đường liên xã B - Ng thuộc địa phận thôn L, xã B, huyện M, tỉnh Hưng Yên. Theo phân công, lực lượng tuần tra chia làm 02 chốt, chốt 01 gồm các ông: Lê Quang G (Trưởng công an xã, tổ trưởng), Lê Quý T (Phó trưởng Công an xã), Lê Xuân Th, Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Minh Q đều là Công an viên xã B cùng với đồng chí E làm nhiệm vụ tại vị trí đầu đường liên xã B - N gần với Quốc lộ 5A; chốt 02 gồm các ông: Vũ Văn H, Phạm Tất Y, Đào Văn Ch được giao nhiệm vụ phối hợp với chốt 01 dừng các xe mô tô khi phát hiện có dấu hiệu vi phạm hành chính để kiểm tra xử lý, cách chốt một khoảng 100 mét về phía xã Ng. Đến khoảng 07 giờ cùng ngày, chốt 02 phát hiện Nguyễn Xuân B điều khiển xe mô tô biển số 89F1 - 213.77, không có gương chiếu hậu, chở sau là Lê Văn K, cả hai đều không đội mũ bảo hiểm đi từ hướng xã N ra Quốc lộ 5A nên ông H và ông Y đã thổi còi và dơ gậy điều khiển giao thông ra tín hiệu yêu cầu B dừng xe để kiểm tra. Nhưng B không chấp hành mà điều khiển xe vượt qua vị trí chốt 02 đi về hướng Quốc lộ 5A. Khi B điều khiển xe mô tô vượt qua chốt 02 khoảng 20 mét thì phát hiện phía trước cách xe của B khoảng 15 mét có chốt 01 làm nhiệm vụ đang ra tín hiệu yêu cầu B dừng xe để kiểm tra. Thấy vậy B không chấp hành mà điều khiển xe quay đầu lại đi về phía xã Ngọc Lâm. Lúc này ông H đang đứng tại mép đường bên phải theo hướng đi của B tiếp tục dùng còi và gậy điều khiển giao thông ra tín hiệu dừng xe đối với B. Thấy vậy B giảm ga cho xe chạy chậm lại (gần như là dừng lại) hướng về vị trí ông H đứng. Ông H nghĩ là B chấp hành hiệu lệnh dừng xe nên tiến về phía đầu xe của B để yêu cầu B xuống xe, xuất trình giấy tờ. Khi ông H cách xe B khoảng 02 mét thì B bất ngờ tăng ga đâm thẳng đầu xe vào phần ngực và bụng ông H khiến ông H ngã ngửa về phía sau bị thương ở đầu và ngón số 04 tay phải. Xe mô tô do B điều khiển đổ sang bên trái, B và Hòa bị ngã ra đường. Công an huyện M lập biên bản vụ việc và quản lý 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA loại xe EXCITER, biển số 89F1 - 213.77.

Ngày 17/5/2017, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện M đã ra quyết định trưng cầu giám định pháp y đối với thương tích của ông Vũ Văn H. Tại bản kết luận pháp y về thương tích số 54/2017/TgT ngày 19/5/2017 của Phòng giám định pháp y Bệnh viện đa khoa tỉnh Hưng Yên kết luận:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- 01 sẹo nhỏ vùng chẩm phải.
- 01 sẹo nhỏ liên đốt 1 và đốt 2 ngón IV bàn tay phải.
- Máu tụ dưới màng cứng bán cầu não trái, xuất huyết dưới nhện vùng thái dương đỉnh phải (Sau điều trị không di chứng thần kinh).
- Ổ tổn thương dập anox ổ nhỏ vùng thái dương trái (Không di chứng chức năng thần kinh).

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây lên tại thời điểm giám định là 50% (năm mươi phần trăm).

3. Cơ chế hình thành nên vết thương là do va đập mạnh với vật cứng hoặc nền cứng gây lên.

Sau khi xảy ra sự việc, ông Nguyễn Đức B là bố đẻ của B đã đến gia đình ông H thăm hỏi, bồi thường cho ông H và gia đình tổng số tiền 43.600.000 đồng, ông H và gia đình đã nhận số tiền trên và không yêu cầu đề nghị gì, đồng thời có đơn xin miễn trách nhiệm hình sự cho B.

Đối với Lê Văn K quá trình điều tra xác định: Khi B thực hiện hành vi phạm tội, C là người ngồi sau và không liên quan gì đến hành vi phạm tội của B nên không có căn cứ để xử lý đối với C. Đồng thời khi B đâm xe vào ông H, xe mô tô bị đổ ra đường khiến C bị thương nhẹ nay đã khỏi nên C không yêu cầu B phải bồi thường.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA loại xe EXCITER, biển số 89F1- 213.77 B sử dụng làm phương tiện phạm tội, quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của anh Lê Văn K, anh C không liên quan đến hành vi phạm tội của B, khi đưa xe cho B điều khiển anh C không biết B sử dụng chiếc xe làm phương tiện phạm tội. Anh C có đơn xin lại tài sản nên ngày 10/5/2017, Cơ quan điều tra Công an huyện M đã trả lại cho anh C chiếc xe nói trên, anh C nhận lại tài sản của mình và không có yêu cầu đề nghị gì.

Quá trình điều tra, B đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Bản án hình sự sơ thẩm số 40/2017/HSST ngày 25/9/2017 của Toà án nhân dân huyện M, tỉnh Hưng Yên đã quyết định:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Xuân B phạm tội Cố ý gây thương tích.

Áp dụng: khoản 3 Điều 104; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 47 Bộ luật hình sự năm 1999; điểm b khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội; khoản 3 Điều 7; điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung theo Luật số 12/2017/QH14).

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Xuân B 03 (ba) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 02/10//2017, bị cáo Nguyễn Xuân B kháng cáo được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Bị cáo Nguyễn Xuân B giữ nguyên nội dung kháng cáo và khai nhận hành vi điều khiển xe môtô gây thương tích cho ông H. Nay bị cáo biết rõ hành vi của bị cáo là sai pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên tại phiên toà phát biểu quan điểm: Căn cứ kết quả xét hỏi tại phiên tòa và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo B bị Toà án cấp sơ thẩm xét xử về tội Cố ý gây thương tích là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Sau khi phân tích, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a

khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, y án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai của bị cáo Nguyễn Xuân B tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với lời khai của bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm và các lời khai trước cơ quan điều tra có trong hồ sơ vụ án; đồng thời phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Các chứng cứ đó là: Biên bản khám nghiệm hiện trường, Sơ đồ hiện trường, lời khai của người bị hại, của người làm chứng, phù hợp với thương tích của ông H và kết luận giám định thương tích, đã có đủ căn cứ kết luận: Thực hiện Quyết định số 179/QĐ-CAMH ngày 22/02/2017 về việc huy động các đội nghiệp vụ, Công an xã, thị trấn tham gia đảm bảo trật tự an toàn giao thông, Kế hoạch đảm bảo trật tự an toàn giao thông năm 2017 của UBND xã B và các kế hoạch công tác của Công an xã B, sáng ngày 11/4/2017, tổ công tác của Công an xã B trong đó có ông Vũ Văn H tiến hành tuần tra, kiểm soát, xử lý hành vi vi phạm về trật tự an toàn giao thông đường bộ trên tuyến đường liên xã B - Ng đoạn thuộc địa phận thôn L, xã B, huyện M, tỉnh Hưng Yên. Khoảng 07 giờ 30 phút cùng ngày, tại đoạn đường trên, Nguyễn Xuân B điều khiển xe môtô BKS 89F1 - 213.77 phía sau chở Lê Văn C tham gia giao thông nhưng cả hai đều không đội mũ bảo hiểm và xe không lắp gương cE hậu. Phát hiện thấy hành vi vi phạm Luật giao thông đường bộ của B, ông H ra hiệu lệnh dừng xe để kiểm tra, B lúc đầu giảm ga, cho xe đi chậm tiến về phía ông H, khi còn cách ông H khoảng 02 đến 03 m, B đã bất ngờ tăng ga xe bỏ chạy, nên xe của B đã đâm vào ông H, hậu quả làm ông H bị ngã xuống đường, gây chấn thương vùng đầu với tỷ lệ thương tật là 50%. Do đó, hành vi điều khiển xe môtô gây thương tích cho ông H của B đã thoả mãn đầy đủ dấu hiệu của tội Cố ý gây thương tích. Bị cáo gây thương tích cho ông H là Công an viên đang thực thi công vụ với mục đích không chấp hành, cản trở ông H thi hành nhiệm vụ nên bị cáo phải chịu tình tiết định khung "Để cản trở người thi hành công vụ" quy định tại điểm k khoản 1 Điều 104 Bộ luật hình sự; do tỷ lệ tổn thương cơ thể mà bị cáo gây ra cho ông H là 50%. Bởi vậy, bị cáo Nguyễn Xuân B bị Tòa án cấp sơ thẩm xét xử về tội Cố ý gây thương tích, theo khoản 3 Điều 104 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Xét kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo, Hội đồng xét xử phúc thẩm, xét thấy:

Khi quyết định hình phạt đối với bị cáo, Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đầy đủ, đúng tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội do bị cáo gây ra và đã áp dụng cho bị cáo đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như: Tự nguyện bồi thường thiệt hại, khai báo thành khẩn, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt, nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự. Xét, bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ

luật hình sự, Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo 03 năm tù, dưới mức thấp nhất của khung hình phạt như vậy là phù hợp, vừa đảm bảo tính nghiêm minh và thể hiện sự nhân đạo của pháp luật.

Tại cấp phúc thẩm bị cáo và gia đình bị cáo nộp đơn xác nhận của bị cáo và của ông nội bị cáo trình bầy điều kiện hoàn cảnh gia đình khó khăn, bị cáo là lao động chính xin được cải tạo tại địa phương có xác nhận của chính quyền địa phương, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới, Hội đồng xét xử sẽ áp dụng cho bị cáo; ngoài ra bị cáo còn nộp 01 Biên lai thu tiền với số tiền 200.000 đồng để thi hành án phí hình sự sơ thẩm. Hội đồng xét xử, xét thấy mặc dù bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhưng xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm sức khoẻ tính mạng của người khác được pháp luật bảo vệ. Bị cáo điều khiển xe mô tô tham gia giao thông, không những không tuân thủ quy định của pháp luật về bảo đảm an toàn giao thông, mà khi bị lực lượng chức năng phát hiện, yêu cầu dừng xe để xử lý, bị cáo đã điều khiển xe bỏ chạy, thể hiện rõ ý thức chống đối, không chấp hành hiệu lệnh của lực lượng chức năng, coi thường pháp luật; bị cáo phạm tội rất nghiêm trọng, không những trực tiếp xâm phạm sức khoẻ của người bị hại mà còn gây ảnh hưởng tới hiệu lực, hiệu quả của hoạt động phát hiện, xử lý các hành vi vi phạm pháp luật. Do đó, cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội và dành cho bị cáo một hình phạt thoả đáng, tương xứng với tính chất nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra để cải tạo, giáo dục riêng đối với bị cáo và đáp ứng yêu cầu đấu tranh phòng, chống tội phạm nói chung, kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo không có căn cứ chấp nhận.

Quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên tại phiên tòa có căn cứ chấp nhận.

[3] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị Hội đồng phúc thẩm không xem xét.

[4] Về án phí: Bị cáo kháng cáo không được chấp nhận, nên phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356; Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự. Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Xuân B, giữ nguyên bản án sơ thẩm số 40/2017/HSST ngày 25/9/2017 của Toà án nhân dân huyện M, tỉnh Hưng Yên, như sau:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Xuân B phạm tội Cố ý gây thương tích.

Áp dụng: khoản 3 Điều 104; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 47 Bộ luật hình sự năm 1999; điểm b khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14

ngày 20/6/2017 của Quốc Hội; khoản 3 Điều 7; điểm c khoản 3 Điều 134; khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Xuân B 03 (ba) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

* Ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo Nguyễn Xuân B đã nộp 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng)* là tiền án phí hình sự sơ thẩm theo Biên lai thu tiền số 007735 ngày 25/9/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện M, tỉnh Hưng Yên, bị cáo Nguyễn Xuân B đã thi hành xong khoản tiền án phí hình sự sơ thẩm.

2. Án phí: Bị cáo Nguyễn Xuân B phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

(Đã ký)

Nguyễn Văn Biểu

***Nơi nhận*:**
- VKSND tỉnh Hưng Yên;
- TA, VKS, CA huyện M;
- Bị cáo;Bị hại;
- Phòng HSNV-CA tỉnh Hưng Yên;
- Lưu HSVA, THC, VP.